

Số: 141/2025/QĐST-HNGĐ

Quận D, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trí N, sinh năm 1995

Địa chỉ: 4 Đ, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1993

Địa chỉ: G Lô Y, Phường A, Quận D-TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trí N và bà Nguyễn Thị Ngọc D (Giấy chứng nhận kết hôn số 05 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D cấp ngày 14/02/2019).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Trí N và bà Nguyễn Thị Ngọc D xác nhận không có.

2.2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trí N và bà Nguyễn Thị Ngọc D thỏa thuận tự giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ chung: Ông Nguyễn Trí N và bà Nguyễn Thị Ngọc D xác nhận không có.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Nguyễn Trí N tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008675

ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông N được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Kiều